TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/DS-ST
Ngày: 13-02-2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Diễm**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Quách Trung Sơn**
2. Ông **Nguyễn Văn Tám**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trần Thị Kim Luông** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 539/2022/TLST-DS ngày 04/11/2022 về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 383/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1958.
Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Chị **Đoàn Thị Thùy L**, sinh năm 1986.
Anh **Âu Cà Đ**, sinh năm 1979.
Cùng địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
(Bà H có mặt, Chị L xin vắng mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và Tờ tự khai nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày: Bà và chị Đoàn Thị Thùy L và anh Âu Cà Đ là người cùng xóm. Chị L và anh Đ cần khoản tiền để kinh doanh nên mượn tiền của bà. Vào ngày 15/4/2021 chị L xác lập giấy mượn tiền của bà số tiền 35.000.000đồng. Trả lãi được 02 tháng với số tiền 3.500.000đồng thì ngưng luôn cho đến nay. Bà đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng chị L và anh Đ trả tiền nhưng chị L và anh Đ không trả, hẹn kéo dài đến ngày 08/9/2022 thì chị L lập giấy nợ cho bà.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu chị Đoàn Thị Thùy L và anh Âu Cà Đ liên đới trả số tiền 35.000.0000đồng và chịu lãi 0,83%/tháng kể từ ngày 15/6/2021 đến ngày Tòa án xét xử.

* Tại Tờ tự khai ngày 13/12/2022 bị đơn chị Đoàn Thị Thùy L trình bày: Chị thừa nhận có mượn của bà Huỳnh Thị H số tiền 35.000.000đồng vào ngày 15/4/2021

âm lịch. Chị đóng lãi được 04 tháng với số tiền 7.000.000đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Số tiền này chị sử dụng vào mục đích chữa bệnh cho cha mẹ ruột, chồng chị không có sử dụng số tiền này. Nay chị cũng đồng ý trả cho bà H số tiền 35.000.000đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 15/4/2021 âm lịch cho đến ngày xét xử trừ lại số tiền lãi 3.000.000đồng theo sự thừa nhận của bà H. Xin trả mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi đủ số tiền 35.000.000đồng.

* Bị đơn anh Âu Cà Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ không cung cấp ý kiến, lời khai đối với vụ kiện.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H yêu cầu chị Đoàn Thị Thùy L trả số tiền 35.000.0000đồng, không yêu cầu tính lãi. Rút lại yêu cầu về việc yêu cầu anh Âu Cà Đ liên đới cùng trách nhiệm với chị Đoàn Thị Thùy L trả số tiền 35.000.000đồng.

* Bị đơn chị Đoàn Thị Thùy L có đơn xin vắng mặt.

* Bị đơn anh Âu Cà Đ vắng mặt tại phiên tòa.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn chị Đoàn Thị Thùy L thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Riêng bị đơn anh Âu Cà Đ không đảm bảo theo quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua xem xét đánh giá các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H. Buộc chị Đoàn Thị Thùy L trả cho bà H số tiền 35.000.000 đồng. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện đã rút của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với bị đơn chị Đoàn Thị Thùy L có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn anh Âu Cà Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị H với chị Đoàn Thị Thùy L và anh Âu Cà Đ là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H khởi kiện yêu cầu chị Đoàn Thị Thùy L và anh Âu Cà Đ liên đới trả số tiền 35.000.0000đồng và chịu lãi 0,83%/tháng kể từ ngày 15/6/2021 âm lịch đến ngày Tòa án xét xử. Kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn cung cấp bản chính Giấy mượn tiền. Bị đơn chị Đoàn Thị Thùy L thừa nhận có mượn của bà Huỳnh

Thị H số tiền 35.000.000đồng vào ngày 15/4/2021 âm lịch. Số tiền này chị sử dụng vào mục đích chữa bệnh cho cha mẹ ruột, chồng chị anh Âu Cà Đ không có sử dụng số tiền này. Còn anh Âu Cà Đ vắng mặt không lý do và anh Đ cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Tại phiên tòa bà H yêu cầu chị Đoàn Thị Thùy L trả cho bà số tiền 35.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Huỳnh Thị H xin rút lại yêu cầu về việc yêu cầu anh Âu Cà Đ liên đới cùng trách nhiệm với chị Đoàn Thị Thùy L trả số tiền 35.000.000đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, bà H cung cấp Giấy mượn tiền thể hiện việc chị L mượn bà số tiền 35.000.000đồng và chị L cũng thừa nhận có mượn của bà số tiền 35.000.000đồng. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc chị Đoàn Thị Thùy L có phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền 35.000.000đồng.

Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị H xin rút lại yêu cầu về việc yêu cầu anh Âu Cà Đ liên đới cùng trách nhiệm với chị Đoàn Thị Thùy L trả số tiền 35.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn chị Đoàn Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 92,147, 227, 228, 235, 244, 266, 267, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H.

Buộc chị Đoàn Thị Thùy L có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền là 35.000.000đồng.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H về việc yêu cầu anh Âu Cà Đ có nghĩa vụ liên đới cùng với chị Đoàn Thị Thùy L trả số tiền 35.000.000đồng.

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Đoàn Thị Thùy L chậm thi hành đối với phần tiền nêu trên thì bà Huỳnh Thị H có quyền yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

Chị Đoàn Thị Thùy L phải chịu 1.750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Đoàn Thị Thùy L và anh Âu Cà Đ có quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm